**Môn học: Tiếng Việt; Lớp 1**

**Tên bài học:Bài 17: gi k; Tiết 39-40**

**Thời gian thực hiện: Thứ ngày tháng năm 2024**

1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết âm và chữ cái **gi, k;** đánh vần, đọc đúng tiếng có mô hình âm đầu **gi / k +** âm chính.

* Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có âm **gi (gi),** âm **k (cờ).**
* Nắm được quy tắc chính tả: **k + e, ê, i / c + a, 0, ô, ơ,...**
* Đọc đúng bài Tập đọc *Bé kể.*
* Biết viết các chữ **gi, k** và các tiếng **giá** (đỗ), **kì** (đà) (trên bảng con).

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **5’**  **15’**  **15’**  **32’**  **2’** | **1.Hoạt động mở đầu:**  -HS hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1.Giới thiệu bài:** âm và chữ cái **gi, k.**   * GV chỉ tên bài (chữ **gi),** nói: **gi** (phát âm giống **di).** * GV chỉ tên bài (chữ **k),** nói: **k** (ca).. * GV giới thiệu chữ K in hoa.   **2.2Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  a.Âm **gi,** chữ **gi**   * GV đưa lên bảng lớp hình ảnh và từ **giá đỗ,** hỏi : Đây là gì? * GV: Giá đỗ là một loại rau làm từ hạt đỗ nảy mầm. * GV: Trong từ **giá đỗ,** tiếng nào có âm **gi?** (Tiếng **giá).** * GV chỉ từ **giá.**   b.Âm **k,** chữ **k:** GV giới thiệu hình ảnh kì đà (một loài thằn lằn cỡ to, sống ở nước, da có vảy, ăn cá); viết: **kì đà.**  **3.Hoạt động luyện tập thực hành**  **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có chữ **gi?** Tiếng nào có chữ **k?)** (như những bài trước)   * GV chỉ từng từ, cả lớp đọc: **kể, giẻ, kẻ,...** * GV chỉ từng từ (in đậm), cả lớp: Tiếng **kể** có **k.** Tiếng **giẻ** có **gi...**   **b.Quy tắc chính tả** (BT 3: Ghi nhớ)   * GV giới thiệu quy tắc chính tả **c / k:** Cả 2 chữ **c** (cờ) và **k** *(ca)* đều ghi âm **cờ.** Bảng này cho các em biết khi nào âm **cờ** viết là **c;** khi nào âm **cờ** viết là **k.** * GV chỉ sơ đồ 1: Khi đứng trước **e, ê, i,** âm **cờ** viết là **k.** * GV chỉ sơ đồ 2: Khi đứng trước các chữ khác **(a, o, ô, ơ,...),** âm **cờ** viết là **c.** HS (cáCá nhân, cả lớp): cờ - **a -** ca - sắc - cá / cờ - **o -** co - hỏi - cỏ / cờ - **ô -** cô / cờ - **ơ -** cơ - huyền -   cờ...   1. **Tập viết** (bảng con - BT 5)   GV vừa viết từng chữ, tiếng vừa hướng dẫn:  **Tiết 2**   1. **Tập đọc** (BT 4) 2. GV chỉ hình ảnh mâm cỗ trong bữa giỗ; hỏi: Mâm cỗ có những món ăn gì? (Mâm cỗ có giò, xôi, gà, giá đỗ, nem, canh, món xào). GV: Các em cùng đọc bài xem bé Lê kể gì về mâm cỗ. 3. GV đọc mẫu 4. Luyện đọc từ ngữ (đánh vần, đọc trơn): **bi bô, bé kể, giã giò, giá đỗ.** 5. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 6 câu (GV đánh số TT từng câu trên bảng). * GV chỉ từng câu. * . Chỉ liền 2 câu *(Đó là bé kể: Dì Kế giã giò.),* liền 2 câu *(Bé bi bô: “Dì... giò... ”).*  1. Thi đọc đoạn, bài (theo cặp, tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh. (Chia bài làm 2 đoạn đọc: 3 câu / 3 câu).   \* Cả lớp nhìn SGK, đọc lại 2 trang bài 17.  **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** gọi hs đọc lại bài đã học**.**Về nhà luyện viết chữ.gi,k | -HS hát  **HS** (cá nhân, cả lớp): **gi.**  HS: ca  HS quan sát  -Giá đỗ  **-HS** nhận biết: **gi, a,** dấu sắc; đọc: **giá.** Cả lớp: **giá.**  -Phân tích tiếng **giá. / HS** (cá nhân, tổ, cả lớp): **gi - a - gia - sắc - giá / giá đỗ.**  HS nhận biết: Tiếng **kì** có âm **k** (ca). /Phân tích tiếng **kì:** có âm **k** (ca), âm **i** và dấu huyền đứng trên **i. /** Đánh vần, đọc trơn: **ca - i - ki - huyền - kì / kì đà.**  **-HS** trao đổi nhóm đôi: tìm tiếng có **gi,** có **k;** làm bài trong VBT; báo cáo.  **HS** nói thêm tiếng có **gi** (gian, giàn, giao, giáo,...); có **k** (kì, kê, kém, kiên,...).   1. HS (cánhân, cả lớp):ca - **e** - ke   - hỏi - kẻ / ca **- ê -** kê - hỏi - kể / ca **- i -** ki - huyền - kì.   1. HS (cá nhân, cả lớp) nhìn sơ đồ, nói lại quy tắc chính tả: **k + e, ê, i / c + a, o, ô, ơ,. ..**   -HS đọc: gi, k, giá đỗ, kì đà. đà.  HS theo dõi, quan sát  -HS viết: gi, k (2 lần). Sau đó viết: giá (đỗ), kì (đà).  -HS lắng nghe  HS cả lớp đọc thầm, rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp)  Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2-3 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).  -HS lắng nghe |

**4.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:……………………………………………………..**